

4. Các cơ quan thông tin đại chúng cần cải tiến nội dung, hình thức tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước sao cho phù hợp với đặc điểm và điều kiện của từng vùng; chú trọng tuyên truyền vốn văn hóa, nghệ thuật các dân tộc, các điển hình làm ăn giỏi, vận động giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội.

5. Làm tốt công tác quy hoạch kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đồng thời nghiên cứu ban hành chính sách phù hợp đối với cán bộ văn hóa - thông tin ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Chính quyền cấp cơ sở cần phân công một đồng chí trong thường trực Ủy ban nhân dân phụ trách công tác văn hóa - thông tin, tiến tới có cán bộ chuyên trách được đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Cần củng cố, kiện toàn và phát triển các cơ quan, đơn vị văn hóa - nghệ thuật chuyên trách phục vụ miền núi, dân tộc thiểu số ở trung ương và địa phương, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị này phục vụ tốt hơn, nhất là đối với vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

6. Tổ chức tốt các cuộc vận động sáng tác văn học, nghệ thuật, báo chí về đề tài miền núi, dân tộc thiểu số và có kế hoạch xuất bản, giới thiệu những tác phẩm này nhằm phản ánh kịp thời những tiến bộ, những tâm tư nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong quá trình đổi mới. Có kế hoạch giúp đỡ văn nghệ sĩ sáng tác, biểu diễn phục vụ miền núi, vùng các dân tộc thiểu số về tinh thần và vật chất.

7. Trước mắt và những năm tới phải làm tốt hơn việc tổ chức giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, mở rộng hình thức những "Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc" theo quy mô cụm, vùng, nhằm tăng cường hiểu biết, đoàn kết giữa các dân tộc, đồng thời tăng cường giới thiệu văn hóa - nghệ thuật các dân tộc thiểu số ở trong nước và thế giới.

8. Những nhiệm vụ và biện pháp nêu trên phải được cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình hành động của các Bộ, ngành, các địa phương,

trên cơ sở từng bước tăng thêm ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động sự nghiệp, đồng thời đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa thích hợp nhằm phát triển văn hóa - thông tin ở miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì cùng Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia xây dựng đề án phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đã nêu trong chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII; phối hợp cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các Hội vận động và tổ chức thực hiện các mục tiêu nêu trong Chỉ thị này, gắn với cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" mà Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ V đã đề ra.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc diện miền núi, có miền núi và dân tộc thiểu số có trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 239/1998/QĐ-TTg ngày 04/12/1998 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Căn cứ Quyết định số 112/1998/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 1998 và Quyết định số 746/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

### QUY CHẾ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam

*(ban hành kèm Quyết định số 239/1998/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ).*

#### Chương I

#### NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 1.** Bản Quy chế này quy định những điều cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn

Từ điển bách khoa Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng).

**Điều 2.** Hội đồng là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nội dung biên soạn và xuất bản các loại Bách khoa thư và Từ điển bách khoa.

**Điều 3.** Hội đồng là tổ chức có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại Hà Nội, có con dấu và có tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp.

#### Chương II

#### NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

**Điều 4.** Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch biên soạn, xuất bản các loại Bách khoa thư và Từ điển bách khoa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch biên soạn và xuất bản đã được phê duyệt.

2. Duyệt nội dung biên soạn các công trình Bách khoa thư, Từ điển bách khoa và chịu trách nhiệm về nội dung đó.

3. Quản lý Nhà xuất bản Từ điển bách khoa theo quy định của Luật Xuất bản.

#### Chương III

#### TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

**Điều 5.** Thành phần và cơ cấu của Hội đồng:

1. Thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch.
- Các ủy viên thường trực.
- Các ủy viên.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên khác của Hội đồng là những nhà hoạt động khoa học, chính trị, văn hóa, xã hội có trình độ chuyên môn cao, có uy tín, có khả năng và điều kiện chỉ đạo

việc biên soạn các công trình bách khoa thư do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch và một Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký là cán bộ chuyên trách.

3. Hội đồng có Ban thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên thường trực.

**Điều 6.** Bộ máy làm việc của Hội đồng gồm:

1. Văn phòng.
2. Các Ban biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa.
3. Nhà xuất bản Từ điển bách khoa.

**Điều 7.** Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

1. Căn cứ vào Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này, Chủ tịch Hội đồng ban hành những quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động trong nội bộ cho phù hợp.

2. Lãnh đạo và điều hành thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hội đồng.

3. Chuẩn bị nội dung các phiên họp của Hội đồng. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban thường trực Hội đồng và các phiên họp toàn thể Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng.

4. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

5. Trực tiếp chỉ đạo Nhà xuất bản Từ điển bách khoa.

6. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng khi được ít nhất 2/3 thành viên Ban thường trực Hội đồng tán thành.

7. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các tổ chức giúp việc của Hội đồng và bổ nhiệm người phụ trách các tổ chức này, khi được ít nhất 2/3 thành viên Ban thường trực Hội đồng tán thành.

8. Quản lý tổ chức, biên chế và kinh phí của Hội đồng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Phân công, phân nhiệm cho các Phó Chủ tịch tổ chức triển khai và chỉ đạo các mặt hoạt động của Hội đồng.

**Điều 8.** Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Chủ tịch:

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những việc được phân công phụ trách.

3. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

4. Riêng Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký có thêm trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị chương trình và nội dung các phiên họp của Ban thường trực và các phiên họp toàn thể của Hội đồng.

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành bộ máy giúp việc của Hội đồng.

c) Ký các văn bản trong phạm vi trách nhiệm được phân công và ký thay Chủ tịch những văn bản do Chủ tịch ủy nhiệm.

**Điều 9.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường trực Hội đồng:

1. Thảo luận các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng để trình Hội đồng xem xét, quyết định.

2. Đề xuất những vấn đề thuộc về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng để Chủ tịch Hội đồng đưa vào chương trình các phiên họp của Ban thường trực Hội đồng.

3. Thảo luận và thông qua kế hoạch triển khai nhằm thực hiện các quyết định của Hội đồng.

4. Tổ chức và chỉ đạo công việc biên soạn và xuất

bản các công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa đã được Hội đồng thông qua.

5. Tổ chức đánh giá chất lượng các công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa trước khi trình Hội đồng xét duyệt.

6. Quyết nghị về tổ chức và nhân sự theo nguyên tắc được ít nhất 2/3 số thành viên Ban thường trực tán thành.

7. Giải quyết những công việc có liên quan đến công tác của Hội đồng giữa hai kỳ họp.

8. Các ủy viên thường trực đảm nhiệm một số công việc do Chủ tịch và Ban thường trực phân công.

**Điều 10.** Trách nhiệm và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng:

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp toàn thể của Hội đồng.

2. Thảo luận và biểu quyết các chủ trương, phương hướng phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động của Hội đồng.

3. Duyệt nội dung các công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa do Hội đồng chịu trách nhiệm biên soạn trình Hội đồng nghiệm thu.

4. Tham gia các Ban biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa của Hội đồng.

5. Đề xuất các kiến nghị để Hội đồng tham khảo và thảo luận.

6. Thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

**Điều 11.** Văn phòng là bộ máy giúp việc của Hội đồng:

1. Văn phòng gồm Chánh văn phòng, Phó văn phòng và một số cán bộ hành chính, tổ chức cán bộ, tài chính và một số cán bộ khoa học làm nhiệm vụ thư ký khoa học, thư viện, thông tin, tư liệu.

Chánh văn phòng và Phó văn phòng do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm.

2. Quy chế làm việc của Văn phòng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

**Điều 12.** Các Ban biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa:

Mỗi công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa do một Ban biên soạn chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn và được Hội đồng nghiệm thu. Các Ban biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập. Thành viên các Ban biên soạn gồm các cộng tác viên là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, có khả năng và kinh nghiệm biên soạn các loại Bách khoa thư và Từ điển bách khoa.

Ban biên soạn có nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch biên soạn trình Thường trực Hội đồng xem xét và Chủ tịch Hội đồng phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch biên soạn theo đúng tiến độ và bảo đảm yêu cầu chất lượng, hoàn chỉnh bản thảo trình Ban thường trực đánh giá để trình Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu.

**Điều 13.** Nhà xuất bản Từ điển bách khoa trực thuộc Hội đồng:

1. Nhà xuất bản được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Xuất bản và dưới sự chỉ đạo của Hội đồng.

2. Giám đốc và Phó giám đốc Nhà xuất bản do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm.

3. Tổ chức bộ máy làm việc và cán bộ của Nhà xuất bản do Giám đốc Nhà xuất bản đề nghị và Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

4. Nhà xuất bản có nhiệm vụ tổ chức biên tập và xuất bản những công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa theo kế hoạch của Hội đồng với bản thảo đã được Hội đồng duyệt.

5. Nhà xuất bản có thể tổ chức biên soạn và xuất bản hay nhận xuất bản những công trình Bách khoa thư và Từ điển bách khoa do yêu cầu của các cơ quan, các ngành và tỉnh, thành phố nhưng phải được Chủ tịch Hội đồng chuẩn y.

6. Nhà xuất bản thực hiện cơ chế quản lý tài chính theo chế độ tài chính đối với doanh nghiệp công ích hiện hành.

### Chương IV

## CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUYỀN LỢI

**Điều 14.** Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số hay theo tỷ lệ quy định trong Quy chế và phân công trách nhiệm rõ ràng. Các phiên họp toàn thể của Hội đồng có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi công việc của Hội đồng theo chức năng, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

**Điều 15.** Hội đồng mỗi năm họp hai lần do Chủ tịch Hội đồng triệu tập; trường hợp có quá một nửa số ủy viên Hội đồng hay có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban thường trực yêu cầu, Chủ tịch triệu tập phiên họp bất thường. Chương trình, nội dung và các văn bản liên quan cần gửi đến các ủy viên Hội đồng chậm nhất hai tuần trước khi họp.

**Điều 16.** Ban thường trực Hội đồng hai tháng họp một lần, trường hợp cần thiết có thể họp nhiều hơn do Chủ tịch Hội đồng quyết định hay do ít nhất 2/3 số thành viên Ban thường trực đề nghị.

**Điều 17.** Những thành viên không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tùy theo mức độ, Chủ tịch Hội đồng sẽ căn cứ vào ý kiến của các thành viên Hội đồng để đề nghị Thủ tướng Chính phủ miễn nhiệm.

Những thành viên nào vắng mặt trong 2 phiên họp liên tiếp của Hội đồng mà không có lý do chính đáng sẽ bị miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng và do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 18.** Cán bộ chuyên trách và cán bộ, công chức trong biên chế của Hội đồng làm việc theo chế độ lao động của Nhà nước.

Cán bộ kiêm nhiệm dành một phần thời gian bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cộng tác viên và cán bộ hợp đồng làm việc theo vụ việc hay thời gian trên cơ sở thỏa thuận của hai bên.

**Điều 19.** Việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức của Hội đồng thực hiện theo Pháp lệnh cán bộ, công chức.

**Điều 20.** Các thành viên chuyên trách của Hội đồng và các cán bộ hành chính, nghiệp vụ trong biên chế và hợp đồng được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm theo chế độ hiện hành của Nhà nước. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng thù lao theo quy định của Nhà nước và quy định của Hội đồng phù hợp với đặc điểm của công việc biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa.

**Điều 21.** Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm các phương tiện cần thiết cho hoạt động của các ủy viên Hội đồng.

### Chương V

## TÀI CHÍNH

**Điều 22.** Hội đồng là đơn vị dự toán cấp thuộc ngân sách nhà nước, có tài khoản riêng. Hàng năm Hội đồng có trách nhiệm lập dự toán thu, chi tài chính gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt.

Chủ tịch cùng Ban thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm phân bổ và sử dụng kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng theo đúng chức năng, nhiệm vụ kế hoạch và dự toán đã được duyệt.

**Điều 23.** Các nguồn tài chính của Hội đồng gồm:

1. Ngân sách nhà nước cấp.
2. Nguồn thu từ các hoạt động biên soạn Bách khoa thư và Từ điển bách khoa.
3. Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân.
4. Nguồn tài trợ quốc tế.

### Chương VI

## MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN, CÁC TỔ CHỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

**Điều 24.** Hội đồng chịu sự quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao.

Hội đồng được trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và quan hệ với các Ban của Đảng, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

**Điều 25.** Chủ tịch Hội đồng được quyền ký các thỏa ước với các tổ chức khoa học nước ngoài trong quan hệ hợp tác trao đổi chuyên gia, tư liệu, kinh nghiệm biên soạn và xuất bản các loại sách bách khoa.

Hội đồng được trực tiếp quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước để làm thủ tục xuất, nhập cảnh cho cán bộ, nhân viên thuộc Hội đồng và khách nước ngoài do Hội đồng mời./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1090/QĐ-TTg ngày 05/12/1998 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 và Nghị định số 92/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3444/BNN/KH-TTtr ngày 24 tháng 9 năm 1997 và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6793-BKH/VPTĐ ngày 2 tháng 10 năm 1998 về Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên mở rộng trên cơ sở Vườn quốc gia Cát Tiên được thành lập theo Quyết định số 08-CT ngày 13 tháng 1 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ, với những nội dung sau đây:

1. Tên dự án: Vườn quốc gia Cát Tiên.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Thời gian thực hiện dự án: 8 năm (từ 1997 đến 2005).
4. Vị trí địa lý: Vườn quốc gia Cát Tiên nằm trên địa phận các huyện: Cát Tiên, Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng), Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) và Bù Đăng (tỉnh Bình Phước). Có tọa độ địa lý:

Từ 11° 20' 50" đến 11° 50' 20" độ vĩ Bắc.

Từ 107° 9' 5" đến 107° 35' 20" độ kinh Đông.

5. Quy mô: tổng diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên là 73.878 ha, nằm trên địa bàn 3 tỉnh:

Đồng Nai: 38.100 ha,

Lâm Đồng: 30.635 ha,

Bình Phước: 5.143 ha.

Vùng đệm nằm bao quanh Vườn quốc gia có diện tích 183.479 ha, thuộc địa bàn 4 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước và Đắc Lắc. Trong vùng đệm có 29.631 hộ dân cư với 139.344 nhân khẩu do các địa phương trực tiếp quản lý. Vùng đệm đầu tư bằng dự án Bảo vệ rừng và phát triển nông thôn vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB), theo Quyết định phê duyệt dự án số 963/TTg ngày 27 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ và Hiệp định vay vốn đã ký giữa Việt Nam với Ngân hàng Thế giới ngày 8 tháng 11 năm 1997.

6. Mục tiêu của Dự án: